

160
INDO-CHINOIS

417

S - v c
0 \$ 40

道 教

ĐẠO-GIÁO

TAOISME

(Kan-Ing en Annamite et en Français)



Quyển II

禍福無門惟人自召

太上曰

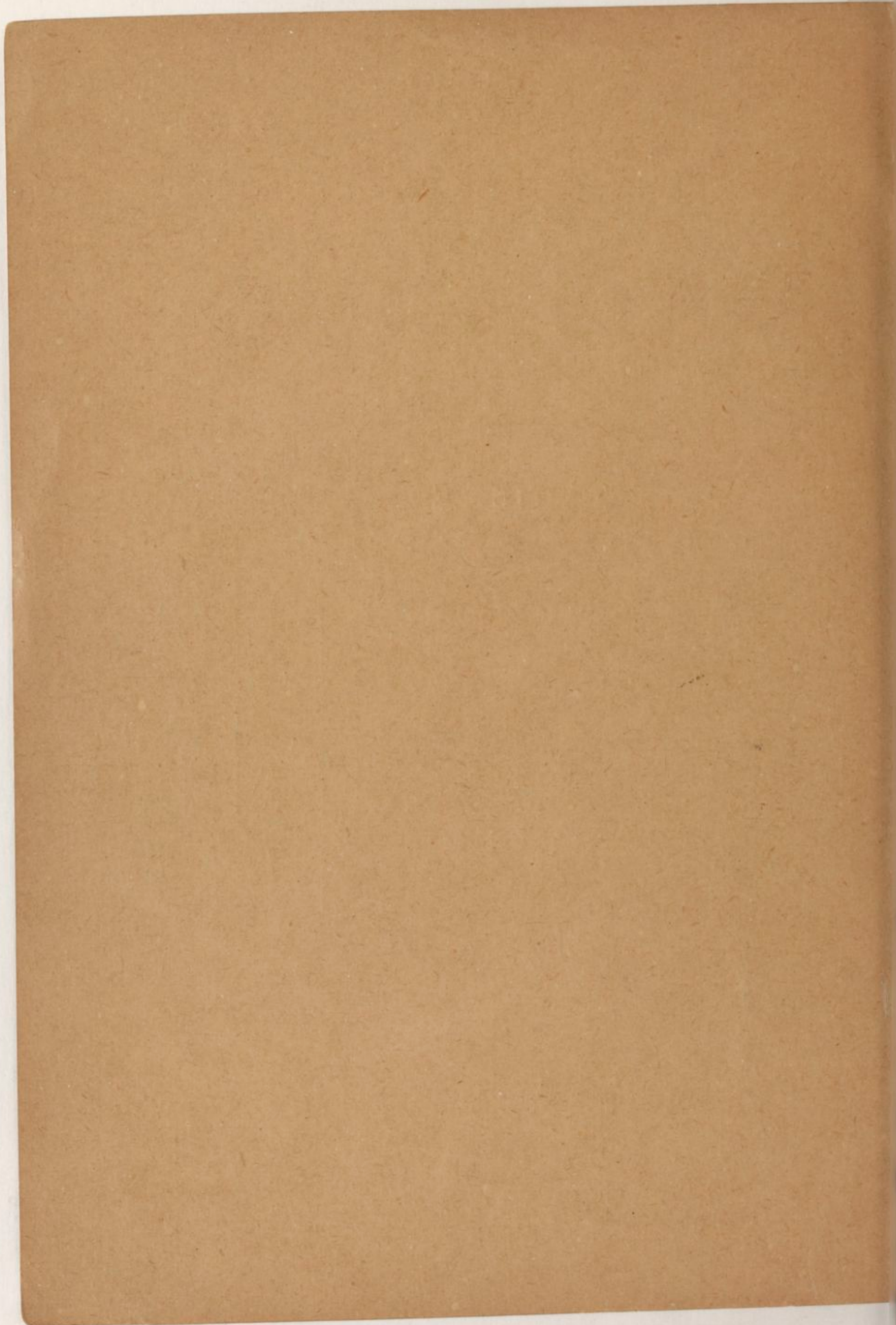
80
Indochin
1973
SOẠN GIÃ

NGUYỄN - HỮU - ĐẮC.

CHÂU - THIÊN - TÂM.

Mùa xuân — năm Giáp-Tuất

1934



道 教

ĐẠO-GIÁO

TAOISME

(Kan-Ing en Annamite et en Français)

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 19940

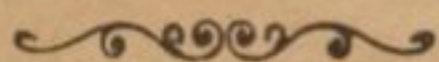
Quyển II



Thái
Th'.g
viết

Họa
Phước
vô
môn
duy
nhơn
tự
triệu

THÁI thanh nhứt cực chuyển Hồng-câu,
THƯỢNG khí thăng thiên hạ địa cầu,
LÃO thích lưỡng nghi phân tử tượng,
QUÂN phù Bát-quái ần cung-Đầu.



Mùa xuân — năm Giáp-Tuất
1934

Imp. Hong phat
gérant
H. H. H.

TỰA

Vài lời tâm-huyết

Đạo-giáo bây giờ ra đời có thích-hạp cho trình độ dân-sanh trong thời-đời buổi này không? Chúng tôi không dám chắc. Vì kia là cái Miếu-cổ nho-phong ngày nay còn để lại một đống hương-tàn khói-lạnh thay !

Tuy nhiên vậy mặc-lòng mà cũng có kẻ hảo-tâm hoài-bảo, điều-cổ, xót-thương đến. Người điều-cổ thương-xót Đức-Thánh Phu-Tử không ai lạ hơn là Lệ-Thần Tiên-Sanh ở Bắc (ông Trần-trọng-Kim). Ông đã sẵn tay áo, đốt hương, nhen nhúm trước tác rồi một bộ Nho-giáo cũng là lắm công phu để giúp ích cho đời vậy.

Chúng tôi đây nào khác vì cũng thương cái nền Cổ-Miếu Á-đông, không muốn cho điêu-tàn, bởi thế những vật chi là cổ-tích chúng tôi đều một lòng sùng-kính và hằng hoài-bảo luôn.

Cho nên chúng tôi hân hạnh gặp được cái giáo-lý (Doctrine) của Đạo-Lão rất cao xa huyền-diệu, muốn nghiên-cứu tìm xem đặng đem chúc công học-đòi ra cống-hiến cho đời soi chung như chúng tôi. Bởi đó « **Đạo-giáo I** » xuất bản rồi, ngày nay chúng tôi xin tiếp tục nối theo cho trọn.

Thử hỏi chúng tôi có phải vì dân-sanh mà ru êm giấc-mộng-trần không? Thưa không không ! Chúng tôi cũng không phải nhà duy-vật mà cũng không phải là phái nhồi-sọ làm cho người mê-tin theo kinh theo sách.

Cốt-yếu của chúng tôi là muốn sống ở trên đàng Triết-học, tìm cái lý-tuyệt vời, bỏ quách dị-đoan và cùng phẩn-đấu với nhau mà tránh các điều thống-khổ nhục-trần. Đó là cái thanh đạm vô-vi của Đức-Lão-tử ngày xưa ! Ăn rau,

uống nước lã, mặc áo gai, mang giày cỏ, کیا thử hỏi có hạp thời văn-minh không ? hay là phải cao xa tứ-mả cùng nhau tranh-đấu, đua-tranh vật-chất trên trường đời mới được ? Than ôi ! Phấn đấu ! có phấn đấu mới sống. Đua-tranh có đua tranh mới yên phận ! Đó là cách đua-tranh phấn-đấu của loài người từ xưa đến nay, từ Đông dỉ Tây, từ Nam chí Bắc, bốn phương Trời đâu đâu cũng có. Đua tranh về vật-chất; phấn đấu về tinh - thần, tự lấy ai muốn lựa chọn, chúng tôi không thiết bàn đến. Sở dĩ chúng tôi cầu sao cho loài người trên Võ-trụ biết yêu thương nhau như ruột-thịt, đừng ganh ghét tị hềm lẫn nhau thì dầu cho Đông cũng như Tây, Nam cũng như Bắc bao giờ có xảy ra cái trường-hợp bất đồng ! Chứng còn chi là phấn-đấu, còn chi là đua-tranh ! Ta giúp mi, mi giúp ta, cùng nhau yên vui, sống trong cái cảnh hoan-lạc thái-bình thì đời người đâu còn thấy khổ ; đó là cảnh Niết-Bàn, đó là cõi Thiên-Đường.

Lời công-bố tâm-huyết của chúng tôi đã rõ rệt, bày tỏ như trên, quyền tín-ngưỡng tự nơi người; dầu ai công-kích chúng tôi cũng vui lòng chịu. Chúng tôi chủ-hướng mục-đích muốn nghiên cứu cho biết cái Triết-lý của Đức-Lão ở về đời loạn-lạc chiến tranh trong lúc nhà Châu suy-vi đặt rõ sự hành-tàng của Ngài bấy giờ ra sao, coi có hạp với cái thời-buổi truy-lạc này chăng ? Đặt chúng tôi ăn rau cỏ, uống nước lã, mặc áo gai cùng sống trong cõi thanh-đạm như Ngài, cho bớt các đau thống-khổ.

Vui thay ! mà cũng cao-thượng thay cho người Hiền xưa vậy.

hợp. Hong phat
Nguyễn - hữu - Đắc.

Châu-Thiện-Tâm.

giant th. vieng

Lời nói đầu



Đức Lão - Tử Đạo - Tổ chính là vị trước - tác quyền **Đạo-Đức-Kinh** không nghi ngờ chi nữa ; còn hàng môn-đệ của Ngài thì làm ra quyền **Cảm-Ứng** để luận mỗi chuẩn-thăng cho nền **Đạo Giáo**.

Chúng ta chớ nên đem plô-bày các đều tam-sao thất-bốn mà để vào một cái cụu-truyền thánh - tích. Chúng ta nên biết không có Giáo-ly bốn-mạc chánh-gốc (doctrine synthétique) nào mà người ta tìm lại được cái nguyên-văn kinh-cú dịu-dàng của vị Giáo-chủ đó cả. Đều cần kiếp là ta nên vạch-ly tìm những phương-diện bề ngoài (formes analytiques) cho minh - bạch bằng sự khảo-cứ riêng mới được, chớ chúng ta cứ ỷ y tin theo lời truyền tụng của các vị Văn-Nhơn Dị-sĩ (lettres extraordinaires) họ thêm bớt vào pho sách của họ đầy tình những sự truyền - kỳ (les symboles) và những chuyện phong-thần (les légendes) làm cho trí nhớ của ta càng xao - động lung-tung tưởng-tượng vẩn-vơ đâu đâu, rồi thêm bớt, giảng-luận ra cho đông-dài, di-truyền cho đời này qua đời kia, thành ra chữ-nghĩa văn-chương phải lầm-lạc và thấp kém.

Một cái thành-tích bán cổ, một vết - dấu soi lòng trung đạo (1), đó cũng là một cái gương thí dụ dị - kỳ, một bức tường che phủ ngăn cản thượng-trí (2) làm thêm rối rắm ở nơi cõi Huệ thiêng-liêng rồi, huống chi, những đều vọng-tưởng của người trước kia không phù-hợp nhau hết.

Cái qui-tắc của nguồn Đạo mà thất lạc, kỳ-truyền (traité des influences errantes) là tại các tín đồ thường hay xung-đột, lập đảng chia phái riêng ra cả.

Bởi vậy mấy ông thông - thái (les savants) từ xưa đến

(1) Trung đạo = Đạo - vừa thích trung (giữa đường).

(2) Thượng-trí = corps mental.

này phải mất công nghiên-cứu tìm kiếm tốn giấy hao mực
bản đi, luận lại hoài mà không đạt được kỳ sở-vọng trong
những cái thánh-tích kỳ-truyền ấy.

Hôm nay quyển « **Đạo-Giáo II** » này ra đời hỏi vậy nó
có ở vào số phần ấy không ?

Chúng tôi cũng chưa dám nhận rằng là người uyên-
thâm về mối Đạo vô-vi của Đức Thái-Thượng, song chúng
tôi đã được ảnh - hưởng chút ít khoa bí - truyền của Lão-
Giáo nên chúng tôi mong đều chơn-lý thật-nghiệm, mới lo
lọc lựa cái tinh-ba thanh-khí tự nhiên của Ngài (Đức Đạo
lỗ) còn sót lại dặng lần lần đem ra cố-g - hiến cho anh
em làng Đạo trong bốn - bề đồng cùng chúng tôi bổ cứu,
kéo ở trên Vũ-Đài Đạo-Đức đem có trông ngày có đợi.

Vậy chúng ta cũng lý là một người trong các bậc ngày
xưa ôm gạch, bưng ngói mà xây đắp cái nền - tảng cho
Đạo-Giáo hôm nay đó.

Ngọn lửa đã nhúm sáng rồi, còn mong chờ các bạn
đồng-chí khêu thêm cho ra ánh sáng nữa mà thôi.

Bầu hy-vọng chan chứa còn dài.

Đường ngàn dặm rõ tài ngựa Ký.

Mùa Xuân năm Giáp-Tuất

Soạn giả chỉ-thành căn tự.

Nguyễn Hồng Phát
Ng. h. Đ.

Ch. T. T.

gerant

Thiên

LUẬN VỀ MỐI CHUẨN-THẰNG CỦA SỰ CẢM-ỨNG

Thái-Thượng Cảm-Ứng-thiên tục gọi **kinh Cầm-ứng** của Đức-Thái-Thượng, là quyển sách sau cùng và rất dễ hiểu của nền **Cổ-Đạo** (Cổ-đạo ấy tức là Đạo-giáo bây giờ.)

Quyển sách này không phải của Đức Thái-Thượng Đạo-Tổ biên tập, xin nói tặc ngay ra chính không phải tay của Đức Lão-tử Đạo-Tổ bình cú bằng văn-tự.

Muốn biết, ta chỉ xem về chỗ triết-học và lý-thuyết thì đủ rõ ; nhứt là theo thể cách tập - văn bên Á-đông là đều ở trong tinh-thần của người da vàng quan-tâm chú-trọng lắm vậy.

Người ta lầm tưởng rằng : Kinh Thái - Thượng (Cầm-Ứng-kinh) phát tích do ở chỗ Đạo-Đức-Kinh của Đức Lão-Tử mà ra. Ta phải biết rằng Chữ Thái-Thượng là biệt-tự của Ngài, vì theo phong tục bên Trung-Quốc ai ai cũng đều có một cái tên riêng gọi là biệt-hiệu như thế ; mà 2 chữ « **Thái-Thượng** » nghĩa là Cao-thượng (Le Plus-Elevé) ấy là cái quý-tự của người đời sau tặng cho Ngài ; Chẳng khác như người Đạo-gia-tô cơ - đốc gọi chúa của họ là : « **Chúa cả ngôi cao** » (Le Très-Haut).

Theo luân-lý cổ-tục (1) của người Tàu thì họ có lập một pho Lễ-Bổn rất trọng-dụng hơn kỷ-lệ và hình-luật của nhà

(1) Theo phong-tục bên Tàu đời phong kiến quốc - dân trọng sự tin-cậy, sự tin-thành hơn là hình-luật của nhà nước, nên chi họ lấy lễ - nghĩa đối xử nhau không cần luật-pháp của Chánh-phủ.

nước, nên chỉ cái biệt hiệu ấy rất có ý vị chứ không bao giờ họ đặt cái tự-hiệu ấy vô ý nghĩa đâu ; và không bao giờ họ tặng chữ Thái-Thượng cho người nào còn sanh tiền. Bởi vậy hễ khi nào tặng cho ai cái tên **Thái-Thượng** thì biết ngay ra người đó đã thiên-cổ rồi.

Thế thì lấy đó cũng đủ biết kinh **câm-ứng** không phải do nơi Đức Lão - Tử viết ra ; chính là khi ngài tịch-vãng rồi thì người đời sau mới soạn lại thành ra một bản kinh lấy cái mỹ-hiệu đặt tên là **Thái-Thượng câm-ứng kinh**. Nhưng ta nên hiểu rằng : trong một phần kinh Câm-Ứng, Đức Lão-tử không phải là tác-giả chánh song cũng do nơi tinh - thần của Ngài trước - thuật ra là vì theo tập - quán truyền khẩu của người Á - đông da vàng thì ruôn ngàn việc chi cũng do nơi sự kế-tử lưu-tôn thì mới còn có mãi đến đời sau được.

Vả lại các tập-tục nào chỉ có ý-vị tron thì không bao giờ gìn giữ lâu được ; trái lại những tập tục nào quan-trọng về tư-tưởng và về tượng-hình văn-tự (1) thì mới có thể được lưu-tồn, kỷ can y theo thánh-giáo của bậc thánh-hiền xưa kia. Còn tập-tục nào chỉ chuyên về một mặt chữ cổ tự thì làm sao cũng phải bị tam-sao thất-bồn luôn.

Nên chỉ cái tập - tục nào về lý - tưởng là dễ nhớ, dễ in vào óc trí luôn luôn mà cho đến cái tập-tục truyền - khẩu lưu-tôn cũng có thể giữ gìn lâu mãi được mà chính tục-lệ ấy rất dễ và thông dụng hằng ngày của loài người ở trong xã-hội vậy.

Vì lẽ đó mà ta biết chính thật kinh câm - ứng soạn y

(1) Tượng hình văn tự « caractères idéographiques » là một cách viết chữ ở trong Lục-thơ của Hán-văn dựa theo hình các sự vật mà viết thành chữ, như xem hình con ngựa mà viết chữ mã 馬 bốn nét chấm tượng 4 chân ngựa. Xem con cá viết chữ ngư 魚, 4 chấm ở dưới tượng cái đuôi cá vân vân.

Sách này là của ông Hoàng Phóng
Sách này là của ông Hoàng Phóng

theo như lý-tưởng của Đức Lão-Tử (Đạo-Tổ) đã giảng dạy khi xưa, nhưng người đời sau trích-lục là khi Ngài đã nhẹ gót yên-hà rồi.

Tại sao mà ta cũng không biết vì lẽ gì mà kinh này xuất thế sau như vậy? Đó cũng là một câu hỏi bất ngờ cho ta, có lẽ kinh ấy chắc là do nơi các Hậu-Hiền phát - họa ra. Nhưng chẳng nên dùng nhiều thí-dụ (1) để giảng lý trong khi người ta vô ý bất- ngờ tìm đến.

Đã đành nguyên bốn **cấm ứng kinh** do các nhà soạn-giả và những bậc Hậu-Hiền thêm bớt sửa đổi nhiều không phải trọn về lý-tưởng của Đức Đạo-Tổ bình bút; gần trọn hết bốn-chánh kinh ấy toàn các vị Văn-Hoa Đạo-sĩ tô điểm cho hợp theo lối tân - thời (2). Các vị ấy là phái đã thọ nghiệp tinh thần Đạo-giáo và phần đông là người đã thâm-nhiệm cái cốt-tủy nền cổ-đạo lâu nay.

Theo thật-sự thì lời di - giáo về **kinh cấm - ứng** của Đạo-Tổ vẫn là một vài tư - tưởng chơn - lý sâu xa, ít câu văn-tắc, nên chỉ Đức Thái-Thượng tướng không cần chép ra, chỉ để nói miệng (truyền khẩu) cho dễ phổ-thông mà thôi. Vì đó trong kinh Cấm - Ứng, ta không thấy có câu nào khó hiểu và cao kỳ như **Đạo - Đức kinh** vậy và cũng không thấy luận đến **Đạo** là gì, **Đức** là gì? Và trong ấy có những câu cách-ngôn minh-bạch, chơn - chánh, có những điều-răn luật-phép, lời lẽ hợp thời, làm cho chói rạng nền giáo-lý Đạo-cổ (Đạo-giáo) và ảnh-hưởng đến hết thấy các học-thuyết triết-lý Âu-tây, các tôn-giáo cùng các hội Phật-học ở Á-đông này.

Hiện thời những giới-răn ấy đều có phụ 'hêm biết bao nhiều là tích-củ chuyện-xưa (400 tích) (3) nào là luận về các

(1) Bốn-Chánh cấm-ứng-kinh bên Tàu có phụ nhiều thí-dụ truyện tích vua chúa thánh hiền như kinh Xuân-Thu của Đức-Khổng-Tử vậy.

(2) Tân thời là Thời đại của mấy vị Hiền đó.

vị Vương-hầu khanh-tể và những bậc thông-minh đỉnh ngộ đều bị tai nạn vì không tuân theo lời kinh Cấm-Ứng dạy, nào là biết bao nhiêu kẻ hàn vi nghèo khổ được thưởng phước-lộc vì nhờ làm y theo kinh Cấm-Ứng (3). Về văn-tự cổ-tích này thật là quá ư lảm lạc làm cho không được cân - xứng phân-đồng cho nền cổ - đạo của các bậc Thánh-nhơn xưa còn chất - phát. Nếu trước-thuật những chuyện hoang-đường như vậy thì chỉ làm lạ cho công-chúng và làm cho người ta theo Đạo một cách hạ thừa mà thôi.

(3) Chúng tôi xin kể thuật vài tích - củ chuyện xưa ấy dưới đây :

1° — Ở tại Tỉnh Chiết-giang, nơi quận Tiền-đường có 2 anh học-trò khó tên là Huỳnh-Nghiêm và Vương-Thâm hiệp nhau ra sức in kinh Cấm - Ứng phát thí và khuyên giảng dân - chúng trong làng ăn ở y theo kinh Cấm-Ứng. Cách một năm cả 2 trò đều nằm chiêm bao thấy một vị thần-minh đến mách bảo rằng hai trò sẽ được thi đỗ hạng 17 và 18. Thật chẳng sai, qua năm sau hai trò đều đỗ được Tấn sĩ thứ 17 và 18.

2° -- Đời nhà Minh, tại tỉnh Chiết - giang quận Tiền-Đường, có ông Hứa-đình-Vu hằng ngày tụng kinh Cấm-Ứng trong thư-phòng và ăn ở tuân theo lời kinh Cấm-Ứng dạy. Một đêm có một bọn ăn cướp đến đánh nhà họ Hứa. Khi quân cướp vào nơi Thư-phòng ấy, thì cả bọn cướp liền bị tâm-thần hôn-mê nên lòng sợ hết hồn chạy trốn cả. Họ Hứa biết là nhờ sự linh - nghiệm của kinh Cấm-Ứng bèn cố gắng khuyến người trong làng phải ăn ở theo lời dạy trong kinh Cấm-Ứng thì sẽặng phước-lộc. Còn nhiều tích lảm lỏi 400 chuyện cũng chỉ thuật về sự Cấm-Ứng ; chúng tôi chép sơ hai tích này để hiến cho chư quý vị xem coi và khảo xét, chớ chúng tôi không muốn phê bình và luận thêm ra nữa.

Thầy Hoàng Phách
Sưu tập cổ tịch

Nền Đạo-giáo hiện thời rất huyền-vi vừa cải cách mà vừa có cái luân-lý giản-tiện chơn-chánh đáng phục, và thực-hành y theo cái tôn-chỉ xưa kia là : « **Khuyên làm lành, lánh dữ** » phân biệt cho biết kẻ chánh người tà. Về giáo-lý thì từ xưa nay là chẳng cần phải luận biện cho đông dài, chỉ bày tỏ cái qui-tắc « **ái-nhơn như ái-kỷ** » còn mục-đích thực-hành về chữ « **thanh đạm vô vi** » cũng đủ rồi.

Đức Thái-Thượng Đạo-Tổ dạy thì ít và hay tóm tắt mà trái lại chúng ta có cái tánh hiếu - kỳ ưa giải nghĩa thêm ra cho nhiều. Khi xưa Ngài đặt kinh Cầm-Ứng đủ lời nói thông thường để phổ thông theo cách khẩu - khuyết tâm-truyền hoặc bằng khổ-hiệu. Bởi vậy Đạo-giáo chỉ truyền một cách kín cần làm cho mỗi người đã hấp thọ rồi thì không thể nào được phát-lậu cho kẻ ngoài biết nữa, như thế là muốn cho trong Đạo-học giữ được môn bí-ẩn siêu-hình không cần ý lại nơi kẻ khác ; phải tự mình ra công tu luyện học hỏi hầu tìm ra cái lý tuyệt-đích của Đạo mà rồi cũng phải bền-chí trau dồi đức-tánh của mình thì mới mong hưởng được sự nhiệm-mầu của Đạo.

Bây giờ nếu chúng ta càng giải luận ra nhiều chừng nào thì chúng ta càng lầm lạc và xa Chơn-lý chừng nấy, là vì cái Chơn-lý của Đạo bao giờ cũng ẩn trong chỗ vô-vi tuyệt-đích. Chúng ta chớ nên gián-tiếp bằng cách tiêu-cực.

Vậy thì ta cần phải tuyên bố lên rằng : bấy lâu nay nhiều kinh sách chữ Tàu đã phiên-dịch ra bằng Pháp-Văn đều là dịch sai và không đúng với tinh-thần lý-tưởng bên Á-Đông. Nhất là về sách Triết-lý Đạo-giáo thì người bên Âu-châu (Europe) họ dịch không được đầy đủ đạo-vị, lại có vài khoản chỉ-trích, bài bát về Tôn-giáo thì càng không ích gì và quá ư nghiêm-khắc chẳng qua là Dịch-giả có tánh tự-đắc muốn khoe tài, như thế là họ càng lầm lẫn lầm đó.

Muốn cho khỏi mất niềm hòa-khí giữa Âu-á và muốn cho đừng sai lạc cái **Tinh-Thần Đạo-Giáo** từ cổ chí kim thì chúng tôi xin chịu khó soạn lại quyển **Câm-Ưng kinh** ra bằng Pháp-văn để giúp tài-liệu cho chư vị thông Pháp-tự (1).

Bắc đầu thế-kỷ thứ 19, người Âu-châu họ hẳn hái đua nhau nào phiên dịch sách Triết-lý Tàu, nào trước-tác kinh sách Tôn-giáo miền Ấn-độ (Inde); Thật cũng đáng khen, vì đó là một điều có ích cho đời sau và cũng là một cách chuộc sự lầm lạc của họ khi trước.

Đời nay, thiên-hạ không xu-hướng không quan-trọng đến sự cúng-kiến lễ-bái nữa; nên chỉ những Tôn-giáo hành-lễ nghiêm tiết đáng kể như: Đạo La-tinh, Đạo Hồi-Hồi, Đạo Hi-lạp v.v. (La célebralité latine, la mulsumiane, la grecque, la slave, la finnoise, la germanique etc. . . .) và các Tôn-giáo ở các vùng tiểu Âu-châu; những Tôn-giáo ấy cố sức chinh đốn hầu cho đạo được cao-siêu và bành trướng ra khắp mọi nơi đặng cho bằng tinh-thần lý-tưởng của người Trung-Hoa, nhưng khó mà so sánh được vì cái văn minh Đạo-Đức của người Trung-Hoa đã gây, đã trồng gieo trong từ bốn ngàn năm rồi. Thiệt họ cố ráng truyền bá Đạo của họ lắm, nhưng luống công vô - ích. Họ chỉ làm cho nền Tôn - giáo càng thêm gián-đoạn, rối-rắm và khó - khăn, rồi họ tự lấy làm cho bất mãn và khổ tâm lắm. (2) Với cái óc của người Âu-châu, thật khó mà ung đức cho bên Phương-tây được một cái khuôn Đạo-Đức siêu-việt như người Trung-quốc.

(1) — Xin xem bài Pháp-văn này ở phía sau cuối cùng.

(2) — Tinh Thần Đạo-Đức phương-tây rất kém và không siêu-việt bằng Tinh Thần Đạo-Đức bên Phương-đông. Tư cách hành-động ngoài mặt thì người Âu-châu coi có vẻ nghiêm trang chớ trái lại kỳ thật bề trong nơi tâm - trí họ không được chất phát hiện lương. Còn người phương-đông (Tàu, Xiêm, Ấn-độ) là giống-dân ở ẩn rất hậu-tình nhơn-nghĩa lắm.

Về khoa Triết - lý thì người Âu - châu có tài luận biện ra cho nhiều cách nhiều nghĩa và lời lẽ lý-thuyết có trật tự, nhưng cốt-tủy tinh-hoa Đạo-học của họ không cao-thượng bằng Triết-Học Á-đông.

Rốt rồi họ mới rõ không thể nào sửa đổi nền Đạo-Đức của họ cho giống như bên Á-đông được, là vì cái tinh thần Âu-tây khác hẳn với Á-đông. Chỉ-ư có khi họ soạn-dịch một cuốn kinh của người Tàu ra bốn-văn của họ mà chính người Tàu đọc sách dịch của họ cũng không hiểu họ muốn nói gì trong ấy.

Vả lại kinh **Câm ứng** là tinh-hoa rút trong Đạo-cổ và là cái trưng-lai cốt - yếu về sự tin - ngưỡng của người Á-đông ; nhưng mà đối với người nước da trắng thì họ cho kinh **Câm-ứng** là một thứ sách thường trong các thứ sách khác.

Kinh **Câm ứng** luận về **Luật Câm-ứng** (loi du choc en retour), tức là **Chơn-lý** muôn ngàn đời không thay đổi. Luật câm-ứng định cái **Phước** và gieo cái **Họa**, nghĩa là làm lành thì đặng Phước, làm ác thì gặp Họa.

Hễ có **Câm** thì có **ứng**, cũng như bên Phật - giáo nói **Nhân** ngày trước là **Quả** ngày nay. **Nhân** ngày nay là **Quả** ngày sau. Tự mình định lấy số mạng mình, hễ mình làm Nhân phải thì kết-quả tốt, làm Nhân quấy kể-quả khổ.

Còn người da trắng về phái **Hữu-Thần** thì họ định theo cái-lý thuyết **Câm-ứng**, cái luật Nhơn-quả họ cho là có thật. Tôn-giáo, luân-lý, Đạo - nghĩa của họ thì từng theo thuyết **Hữu-Thần**; Phải-quấy, Giàu-ngheo, Lành-dữ, Thưởng-phạt đẳng đẳng đều do nơi **Chúa-Trời** định và ban cho ; bởi vì họ tưởng **Chúa-Trời** là Đấng cứu-thế và khai-sáng sanh ra cả muôn-loài vạn-vật ở dưới thế-gian này (1).

Bên Phương-tây nhiều bậc nhơn-tài thông tiếng nói và chữ - nghĩa Tàu, nhưng cũng không hiểu thấu Triết - lý phương-đông được. Họ có đến Bác-học-viện (Institut) để nghiên-cứu văn-tự Tàu nhưng họ cũng không đoạt được cái lý-nghĩa sâu xa về mặt văn-tự.

(1) Còn có một phần đông người da trắng thì họ tự phụ không tin **Câm-ứng**, nhân-quả, mà cũng không tin **Chúa-Trời** và thần - thánh, đó là theo phái vô-thần (athéisme).

Lạ thay ! hết thấy những bức thông - thái bên ấy đều giống như nhau, không thể sửa họ được ; là mỗi khi dịch sách Tàu, thì họ chỉ giải nghĩa theo ý tưởng-tượng của họ đó thôi, còn họ không hề tìm hiểu và dịch y theo ý-kiến, lý-tưởng trong sách.

Cho đến bên Pháp-quốc cũng vậy, chính mấy ông ở Hội-văn-thân, là bậc nhơn tài danh tiếng, có dâng cho Chánh-Phủ một quyển Cấm - ứng kinh của mấy ông phiên-dịch bằng Pháp-văn. Trong quyển ấy, họ dịch sai ý nghĩa rất xa, thành ra những tư-tưởng và Giáo-lý trong Cấm - ứng kinh mâu-thuân nhau một cách thấp hèn mặt-tự không ra gì hết (1). Chỉ ư cho đến cái nhan-đề của kinh Cấm-ứng (le titre du livre Cấm - ứng) mà họ đề tựa như vậy : « **Cấm-ứng kinh** » **Livre des récompenses et des Peines** » ; 3 chữ **Cấm ứng kinh** mà họ dịch ra là sách **Thưởng-Phạt**.

Họ dịch sai như vậy có phải là sai cái chất tinh-ba của sách chẳng ? Mà rồi toàn cả Âu-châu, cũng đồng hiểu lầm như thế. Họ tưởng đâu kinh Cấm - ứng là một bốn Hình-luật rất nghiêm-khắc của phái Quân-nhân để dùng trong cơ-binh ; mà không nữa thì chắc là **Pho-chánh Lễ-bốn** của nước Tàu dùng để coi theo đó mà xử kiện về phong-tục, chứ họ không dè Cấm-ứng kinh là một quyển-sách nhỏ, tóm tắt luận-giải về Triết-học phương-Đông.

Theo ý tưởng của họ thì **Cấm** là **Thưởng**, **ứng** là **Phạt**

Ồi ! dịch như vậy thật cả hai chữ không trúng về tôn-chỉ của sách.

Sau lại có người sửa chữ « **Récompenses** », để lại là « **Santions** ». — Livre des Santions. — ; dịch lại như vậy cũng còn xa đề nữa.

(1) — Muốn cho khỏi mất niềm hòa - khí giữa Âu - á và muốn cho đừng sai lạc cái Tinh - Thần Đạo - giáo, nên chúng tôi xin chịu khó soạn lại quyển Cấm-Ứng-kinh ra bằng Pháp-văn.

Còn như chú-giải 2 chữ Cấm - Ứng ra cho dài rộng thì chỉ có viết ra thêm nhiều giấy chớ không có giá trị gì hết, khác nào như kẻ học Đạo mà còn muốn tranh cao-thấp với hàng nho-sĩ.

Hằng thật thì Cấm-Ứng kinh là một vài câu kinh-củ cao siêu, tức là những **giới-răn, luật-pháp** của Đức Lão-tử Đạo-tổ, tự Ngài dùng để răn dạy học-trò; rồi sau khi Ngài tịch-vãng thì các tử-đệ mới nhóm lại soạn ra thành một quyển sách để cho dễ nhớ mà làm kinh Nhứt-tụng (1).

Tại sao chúng tôi chẳng cần chú - giải đông dài trọn quyển kinh Cấm-ứng cũng là thuật đi, luận lại bốn trăm tích-củ chuyện-xưa trong bốn-kinh ; ấy là vì chúng tôi dầu có đem mà thuật ra thì cũng bất quá là như truyện truyền kỳ mạng-lục mà thôi ; lại những tích này có tánh-chất hoang-đường thấp-thỏi nên chúng tôi không muốn thuật lại cho choán giấy vô-ích.

Chúng tôi muốn đem cái tinh-thần Đạo-giáo về những **giới-răn, luật-pháp** trong pho Cấm-ứng mà biện thuyết vì những điều ấy rờng là điều **minh-bạch chánh-đáng cả**, có thể lưu lại về sau để cho người soạn-giả tầm kiếm mà hiểu được.

Chúng tôi rất thành tâm khâm-phục chư vị học-giả sau này có công soạn và nghiên - cứu pho Cấm-ứng, vì tuy có thêm bớt nhiều ít nhưng không hề làm sai lạc tôn-chỉ Đạo-giáo.

Vậy đây chúng tôi cũng cố gìn giữ cái Tinh-Thần siêu việt cao-thượng của Đức Thái - Thượng Lão-quân nên chỉ chúng tôi chỉ luận chơn-lý mà thôi, và trích lại những điều nào mà chánh-giáo di truyền, để đem ra cống-hiến cho đời xem chung.

(1)—Cũng như ngày xưa khi Đức Phật nhập vào Niết-Bàn thì 500 vị La-Hán, do Đức Ca-Điếp làm đầu nhóm lại lập ra Luật-Tàn để mà phân qui-tắc đạo thiên-lâm, đó là « Hội thánh kỳ nhứt » (1^o Concile).

Quyển **Cảm - Ứng** là quyển kinh sau cùng của Đức Thái-Thượng Lão-quân còn lại chính là quyển - sách nhỏ tóm tắt bao gồm Triết-lý Đạo-giáo, có thể gieo mầm Đạo-Đức về sau ở bên phương-Đông, cũng như ở bên Phương-Tây có Đạo **Gia-tô cơ-đốc** (christianisme) tuôn truyền cái thuyết « **Lành-dữ** » vậy : **Hễ ai làm dữ thì dữ trả, ai làm lành thì lành ban**» Bao nhiêu cái thuyết lành-dữ cũng dựa vào cái cỏi siêu-hình mà nhắc nhở công chúng làm lành, lánh dữ v. v. . . . Trở đi, trở lại cũng bao nhiêu đó, nên ở đây chúng tôi chỉ luận về sự hành-vi trực-tiếp và gián-tiếp của loài người thôi, tức là « **Cảm-ứng** » đó, nghĩa là những hành-vi của con người đã động « **Cảm** » tiếp xúc cuộc đời, rồi vì cuộc đời, mà tạo tác ra biết bao nhiêu là thành-sâu biển - khổ, lăn lóc đua tranh theo giấc mộng-trường rồi ra phải mang lấy sự kết-quả nhân tiền bấy nhiêu, thế là « **Ứng** » vậy.

Có một điều mà chúng ta nên biết rằng « **Những Tôn-giáo** nào cao-sâu huyền-bí ở bên Âu-châu cũng đều có ảnh hưởng đến cái tinh-thần Đạo-giáo ở trong cả ; cho đến cách hành động phương-pháp giáo-lý cũng đều giống y, nhưt là Đạo của phái Cáp-ba-giáo (kabbalisme) là một nền Đạo chánh-thức của người Cáp-Ba (kabbales).

Và còn có một phái tên là Ba-tư-giáo (le manichéisme) (1), Đạo này là một cái đạo rất cổ mà người giữ Đạo, không chịu thay đổi nội-dung hình-thức theo thời tâm nên thường khi hay sanh ra nhiều sự bất hòa trong Đạo, bởi vậy mới có kẻ vì cá nhân mà lợi dụng xung-đột nghịch lẫn nhau, phá hại đạo ấy không được thanh hành. Bởi sự

(1) — Đạo này khai sáng hồi thế kỷ thứ 3 (3^e siècle) do vị Giáo-chủ là ông Manès ở xứ Ba-tư (Perse) lập ra. Ông này cũng chủ trương cái thuyết lành-dữ. Hễ lành thì được làm Tiên làm Thánh, còn dữ thì làm quỷ làm ma.

truyền-bá phổ-thông rất vụng về và không có theo trào lưu công chúng cho nên nền đạo phải nghiên ngửa là tại tin-đồ họ hành động khác hẳn với tôn-chỉ của vị giáo-chủ sáng lập Đạo ấy !

Cho đến như Đạo Gia-tô cơ đốc là một cái Đạo thanh-hành nhứt trên Hoàn-cầu ngày nay cũng vậy, sự hành Đạo không chịu cái cách theo phong - trào nên thường khi có xảy ra sự khuấy rối trong Đạo và các sự tàn phá nhà thờ (églises catholique). Chính bởi sự tàn-tệ của một ít kẻ vô học-thức đó mà các chi đạo Âu-tây mất cả tia-sáng chơn-lý.

Nhưng ngoài ra những người phá rối Đạo thì lại còn có nhiều bậc thông-minh thức thời-vụ biết hoài-bảo nên hội hiệp nhau mà lập trường kín (collèges secrets) tục gọi là nhà-kín để gìn giữ tôn-chỉ của Đạo một cách hết sức bí-mật và trong ấy có mấy vị cố-đạo (ông cai - trường) hành phạt kẻ phạm luật Đạo một cách hết sức nghiêm-khắc.

Dưới thế-gian này đời nào cũng vậy, cái chơn-lý mẫu-nhiệm của đạo thường hay ở trong óc trí của các bậc thông-minh hiền-sĩ mà bậc này thì ít có lắm. Các bậc này thường đem ngọn đuốc soi sáng cho đời biết cái Chơn-lý của Đạo là tối cao, tối trọng. Còn nếu ngọn đuốc Chơn-lý ấy mà mất đi là bởi nó ẩn trong cái thuyết về phái **Vô-Thần**. Tuy nhiên cái ngọn đuốc đã đục tắc gần một thế-kỷ rồi, nay chúng ta muốn đem ra khêu trên đường Đạo cho có một tia-sáng thì ngọn đuốc ấy chính ngọn đuốc của Thánh-hiền ở trong Đạo-giáo, mà người cầm đầu ngọn đuốc ấy tức là **Đức Lão-tử Đạo-Tổ** xưa kia vậy.

Ngọn lửa ngày nay nhen nhúm rồi nếu được cháy lang ra thì chúng tôi mong cầu ai kia xin khêu giùm cho ngọn lửa ngày xưa càng thêm sáng rõ nữa. Đó là lòng thành của chúng tôi đối với đời có một cái quan-niệm khả-quan mật-thiết.

Vi thế cho nên chúng tôi đã xuất bản rồi cuốn **Đạo-giáo** quyển I, nay chúng tôi xin tiếp tục **Quyển II** này bắt đầu luận về luật **Cấm-Ứng** của Lão-giáo cũng như luật **Luân-hồi** của **Phật Giáo** vậy. (Rồi lần lần chúng tôi sẽ xuất bản tiếp quyển III nói thêm cái Tinh-thần vô vi của **Đạo-giáo**) (1).

Theo cái thuyết **Cấm-Ứng** hay là luật **Luân-hồi** thì bốn phậu người tu-hành ở trong đạo ai ai cũng đều phải cần biết đến.

Tại sao mà nhân-loại ở trong địa-cầu này phải có sự hành-độ g, thống-khổ, sanh-tử, dục-vọng vân-vân...

Muốn biết thì xin xem lời giới-răn luật-pháp của Đức-Thái-Thượng, thánh - truyền giáo-huấn hàng môn-đệ như vậy : (2).



(1) Cuốn **Đạo-giáo** quyển I chúng tôi phát rồi, và vì chúng tôi quá ư bận việc nên quyển sách ấy sửa chữa dặng kỷ cang và làm. chưa thật hoàn toàn, vậy để sau này chúng tôi tái bản sẽ chỉnh đốn lại cho rõ ràng đúng với nguyên bản.

(2) Xin xem chương I Luật **Cấm-Ứng** và xem tiếp sự **Họa-Phước**.

CẨM-ỨNG KINH

Chương I

Luật Cẩm - Ứng

(Định sự Họa-Phước)



Đức Thái - Thượng nói rằng :

Sự **Họa**, và sự **Phước** của con người ở dưới thế-gian không như định ngộ nào, chỗ nào; đều tại người vờ nó tới: Hễ làm lành tức là kêu sự phước đến mình, còn làm dữ thì kêu họa tới cho mình vậy; đó là sự Họa-Phước đều tại mình gây ra, nên không có thể nào tránh được.

Bởi vậy việc mình làm khác nào như cái hình. Sự báo-ứng như cái bóng; hễ có hình thì có bóng luôn. Việc mình làm dữ thì kết-quả dữ tức là **Họa**; việc mình làm lành thì kết-quả lành tức là **Phước** vậy. Đó là luật công-bình của lý tự-nhiên.

Chương II

Luật Hóa - Công

(Định sự Công-Bình của Trời Đất)



Trời Đất có đặt các vị Thần-minh (Forces intelligentes) coi về sự tội-lỗi của con người, tùy theo tội phạm nặng nhẹ mà bớt lộc. Khi bị bớt lộc thì phải nghèo-khổ hư-hao, gặp sự hoạn-nạn buồn-rầu như bị tật-nguyên, tù-tội, trộm-cướp, chìm-ghe, cháy nhà vùn-vùn, khiến thiên-hạ

đều ghét. Vị Thần lành không ủng hộ mình, vị Thần dữ theo phá khuấy ; khi bị bắt tội nhiều thì phải chết trước số mạng.

Trên đầu người có 3 vị Bắc-Đầu Thần-Quân (Esprits conseillers) (1) biên chép các tội ác của người đặng bắt Kỉ, bắt số tuổi của người.

Trong mình người thì có 3 vị Thần Tâm-Thi vận - chuyển trong thân của người, nên biết cả sự hành-vi của người, bèn đến ngày canh-thân thì xuất ra lên chầu trên Thiên-Đình để tâu khai tội-lỗi của người đã làm (ngày canh-thân là ngày Thiên-Đình hội để xử loài người).

Đến ngày trăng tàn (cuối tháng) thì có vị Bếp-Thần (Táo-Quân — l'Âme du foyer) cũng lên tâu y vậy.

Tùy theo sự hành-vi của người, có tội-lỗi lớn thì bị bắt một Kỉ (12 năm), tội nhỏ bắt một Toán (100 ngày).

Chương III

Luật Âm - Chắt

(*Định điều lành và kết-quả lành*)

Có biết bao nhiêu sự tội-lỗi nặng nhẹ của người gây ra, nếu ai muốn cho đừng phạm đặng thọ lâu thì trước phải lánh đó. Đường chánh-đạo thì ta cứ tới, nẻo quấy ta khá tránh (lui).

Đừng bước trên đường tà nẻo vậy. Chẳng nên dối lòng. Phải ăn-ở cho có Đức (chứa Đức). Lập nhiều công-quả. Phải giữ lòng lành mà thương loài vật. Nên sửa mình cho chơn-chánh, rửa lòng cho trong sạch. Thương người, quá-vãng, hoài-bảo kẻ hậu sanh. Hãy kính trọng người

(1) Bèn Thông-Thiên-Học (Théosophie) gọi là Đức-Nam-Tào-Bắc-Đầu (Seigneur du Karma).

già-cả (cổ lão) thương yêu trẻ dại khờ (ấu thơ). Mến người mồ-côi, xót người góa-bụa. Bảo-hộ loài côn-trùng thảo-mộc.

Hãy khuyên lơn sự lỗi của người. Vui mừng sự lành của người. Cứu vớt người ra khỏi cơn nước lửa (hiểm nghèo). Thấy người đặng như mình đặng. Thấy người mất như mình mất. Phải dấu sự lỗi của người, bày sự tốt sự lành của người. Nường phần nhiều lấy phần ít.

Chịu nhục-nhã mà chẳng nên oán-trách. Được yêu-chuộng phải dứt mình mà sợ sệt. Làm ơn chẳng cầu trả. Giúp người rồi chớ hề nghĩ lại mà tiếc.

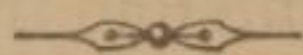
Làm được như vậy mới gọi là người lành thì thiên-bạ đều kính trọng : ấy Đạo-Trời hòa với họ vậy. Phước-lộc tự-nhiên đến cho họ. Các sự làm phải ắt nên. Các sự tà vạy (khốn-cực) đều lánh xa. Những đều lành theo mình họ. Họ chắc có phần trông đến ngôi phẩm Thần-Tiên.

Muốn trông đắc thành được bậc Thiên-Tiên thì phải làm đủ một ngàn ba trăm sự lành. Muốn làm được Địa-Tiên thì phải làm ba trăm đều lành.

Chương IV

Luật Quả - Báo

(Định đều ác và báo-ứng sự ác)



Tạo đều phi-nghĩa hoặc làm đều trái-lẽ. Lấy sự ác khoe tài hay sức giỏi. Nhân tâm làm hại loài-vật. Lén ghét người lương-thiện. Thăm kiêu-ngạo kẻ hiền-lành và người trưởng-thượng. Khi dễ Thầy hiền, chê bai bạn-hữu. Nghịch cùng vua-chúa. Phản chổ cội-nguyên (cha mẹ ông bà). Gạt găm người dốt nát. Vu phẩn, xảo trá, lường gạt, xoi bói thân-tộc. Càng cường bất-nhọn. Hành-hung dữ

tợn. Phải quấy chẳng xét đến. Đua theo nẻo quấy là. Ở hiếp người dưới dặng lấy công. Bơ đờ kẻ trên mà tâu theo, không cần suy nghĩ. Thọ ơn mà quên ơn. Niệm oán mà kết oán. Khi dễ dân Trời. Khuấy rối việc nước. Thương kẻ vô nghi. Phạt người vô tội. Đạc lấy của người. Đánh đồ người mà cướp ngôi-vị. Chém kẻ hàng đầu, giết người từng-phục. Đày người trung.

Ngạo kẻ chánh, chê người hiền. Hiếp người cô-quả. Bỏ phép nước thọ của dân. Lấy ngay làm vay, lấy vay làm ngay. Đổi nhẹ làm nặng. Thấy người chết mà còn giận không lòng thương xót đến.

Biết lỗi mà chẳng sửa mình. Hiểu điều lành mà không làm theo. Đã có tội mà còn làm lụy tới người. Ỗm tài hay chước khéo của người. Chê bai Thánh-hiền. Kiêu ngạo khinh khi đều Đạo-Đức. Bắn loài bay, đuổi loài chạy, phá loài bu đậu. Lấp hang, phá ổ. Hại thai phá trứng, ao ước cho người bị rủi ro và mong người mang-họa. Hủy phá người đã nên công. Hại thềm người nguy dặng mình an phận. Xót bớt của người mà thêm lợi cho mình. Đem của xấu mà đổi của tốt. Lấy việc tư phế việc công. Trộm lấy tài của người mà khoe của mình. Thuật bày chuyện xấu của người. Xoi bói sự ác-nhơn của người. Làm cho hao tài tổn của người. Xuối người làm dữ. Phấn chí hung hang ra oai nộ nạt. Làm nhục người dặng cho mình lấn hơn. Phá hại đồ trồng cấy. Nhờ của hoạnh-tài (hà lạm, hối lộ) làm giàu mà sanh lòng kiêu hãnh. Cầu may khỏi tội mà không chịu ăn năng đều bất-chánh. Mang ơn lại trả oán. Chuộng đều hư danh. Chắt chứa lòng độc hiểm. Nói hành người Đức-lớn và làm hư sự giỏi của người. Lấy oai thế mà bức-hiếp dọa-nạt người. Hung-hăn bạo-ngược chém hại người. Khi không (vô cớ) hủy hoại loài cây cỏ. Không

nlầm (cuộc lễ) lễ cúng mà sát sanh hại vật. Hủy hoại (phá hại) các giống ngũ cốc (5 thứ lúa). Khuấy cho nhọc người và hành hạ súc-vật. Cướp người đoạt của. Xoi nước, phóng hỏa (phóng lửa) đốt nhà. Bỏ lẽ-luật. Phá hư qui-mô kiểu-vở đặng hoại công người. Làm hư hao đồ nghệ-thuật của người đặng làm cho người ta hết đồ dùng. Phá sự hạnh-phúc của người và muốn cho người ra thân hèn-hạ xiêu-lạc đày-lưu. Thấy người giàu sang đem lòng ghen ghét muốn người ta trở nên nghèo khổ. Gặp gái lịch sanh tâm mơ thầm ước trộm. Minh thọ nợ thọ ơn người lại trông người thác (chết đi đặng mình khỏi trả nợ). Bằng thọ ơn chẳng đặng bòn sanh lòng oán-hận. Cười chê người tàn-tật, nhái ngạo hình-tướng xấu của người.

Thấy người ta tài-năng đức-hạnh không khen lại bẻ bác chê-bai xiêng xỏ. Trù ếm người. Dùng thuốc độc phá lộc rừng. Xúc phạm đến người trên trước. Bất kính cha mẹ anh chị và người trong thân-tộc. Lấy ngan muốn ngan. Lấn hiếp xâm phạm quyền-lợi người. Cướp của, giựt công người, mà làm cho nên danh phận mình. Lập mưu xảo trá cho đặng hơn người. Taurợng-phạt không đặng công-bình. Vui chơi ăn xài vô độ. Ở khờ khắc cùng kẻ dưới tay. Trên oán Trời dưới hờn người. Mắng gió chửi mưa. Hiếp bẻ đặng gây gỗ, làm dữ và làm việc quấy. Nghe lời đồn bà (vợ, hầu, thiếp) mà bỏ lời dạy của cha mẹ. Đặng mới quên cũ. Miệng nói phải mà lòng ở quấy. Hết sức tham lam liền của và khi dễ khuất lấp người bề trên. Bày lời nói ác độc đặng đổ tội cho Thánh-Hiền.

Dèm siểm, hủy báng người đặng xưng mình ngay thẳng. Mắng nhiết Thần-Thánh và xưng mình chánh-trực.

Bỏ thuận theo nghịch. Khi người trong thân theo người dung. Chỉ Trời-Đất mà thề-thốt. Vái Thần-Thánh đặng

chứng minh chuyện xấu đều tục của mình. Đã bố thí rồi sau lại ăn năng. Mượn mà chẳng trả. Tham cầu đều quá thượng (sự mộng ảo, sự quá sức của mình). Dùng sự khôn ngoan đặng hành động ích-kỷ. Trong lòng độc hiểm mà ngoài mặt từ hòa. Dùng phép tả-đạo mà gạt chúng mê-tín. Đo lường thiếu, dụng câu non, ém giả giả. Lấy sự giả tráo sự thiệt đặng thâu cái lợi gian trá. Khi dễ gạt gẫm người thật-thà chất-phát. Mưu dụ những kẻ hiền lành khờ dại. Tánh tham lam không nhàm. Thề mắc thắt rồi không sợ tội. Say sưa làm hung dữ và loạn dâm.

Dâm dục vô độ, nghịch lẩn gia đình. Trai chẳng hiếu thảo, gái chẳng thủ tiết, chẳng hiếu thuận cùng nhà chồng, chẳng kính trọng chồng mình. Tương tàn niềm cốt-nhục của người. Đoạt và xâm phạm đến cái chỗ tình thương của người yêu mến. Phá đạo vợ, nghĩa chồng người.

Lỗi điệu cang-thường. Làm sai nền nếp. Trai thì lỗi phạm làm chồng không đứ-bạnh cùng vợ con. Gái thì lỗi phạm làm vợ, làm dâu thất-lễ cùng cha mẹ chồng. Ăn ở hai lòng riêng-tư đôi dạ (ngoại-tình). Khiến khi nững vong-linh người trước. Bỏ qua và ở nghịch mạng người trên. Bày trò không ích lợi. Gã bộ rửa mình đặng rửa người. Thương ghét không đồng. Bước ngang qua giếng, qua bếp. Hại con và phá thai. Làm lén hại thầm khuấy lẩn, mưu đồ gian xảo. Bữa tối ba mươi ca hát nhảy múa. Sáng mừng một khóc giận la rầy (đó là ngày hối và ngày sóc). Lấy lửa trong bếp mà đốt nhan. Lấy củi dơ mà nấu ăn. Đêm khuya để thân thể lỏa lồ. Hành hình hải trong tám tiết. Mùa xuân đốt đồng. Hoạt thị sao vá (sao xẹt). Kiêu ngạo móng-Trời, chỉ chỗ tam-quang (nhật-nguyệt-tinh). Day qua hướng Bắc mà chửi rửa.

Kể như các tội đó thì có vị Tư-mạng thần-quân tùy theo tội phạm nặng nhẹ mà giết giảm cái niên Kỉ (tuổi) của người. Số Toán hết thì phải chết. Số đáng chết có dư thì tội lây qua con cháu.

Còn những người đoạt lấy ngan của người thì hết thấy vợ con cùng trong tộc-thuộc đều chịu tội chung quả-báo lần lần đến chết mất; nếu chẳng chết thì phải bị đều tai-họa về sự nước lửa, trộm cướp, mất đồ, tật bệnh đau ốm, mang tiếng xấu đặng đền trả cái tội lấy buồng giết ngan đó. Còn nếu giết người sẽ bị kẻ khác giết lại cũng như đôi mutton giết lẫn nhau. Kẻ lấy của phi-nghĩa thì ví như ăn thịt hôi và uống rượu độc vậy, đó tưởng là được đồ đỏi, đồ khác, chớ dè đâu lại phải bị đền tội chết liền.

Chương V

Luật-giáo Thiên-điều

(*Định chung sự lành dữ*)

Muốn định làm đều lành, tuy chưa làm, mà đã có vị thần lành (kiết-thần) theo hộ mình đó.

Mong định làm đều ác, tuy chưa làm ra mà đã có vị thần dữ (hung-thần) theo dục mình liền.

Nếu người dữ mà biết ăn năng chữa lỗi sửa mình theo đường ngay, cứ chỉ quyết lo làm lành thì lâu lâu sẽ đặng hưởng đều phước-lành. Đó tức là dạy đổi cái **Họa** làm ra cái **Phước** vậy.

Vì thế cho nên người hiền : **nói ra lành, xem ra lành, làm ra lành**, một ngày có **ba sự lành**, trong ba năm thì trời giáng **phước** cho.

Còn người dữ : **nói ra ác, xem ra ác, làm ra ác**, một ngày họ tạo ra **ba điều ác**, trong ba năm thì trời giáng **họa** cho họ.

Vậy ở đời phải ráng sức **làm lành lánh dữ** luôn./.

Hựu Thi :

**Chớ nghe Đạo - sĩ đến rừng sâu,
Mà gọi tu tiên luyện phép - mầu,
Khá học Kinh này theo Thái-Thượng.
Đức dày vào Thánh có bao lâu !**



CÂM-ỨNG TÓM-LUẬN

Ta hãy xem sự **Báo-ứng** của đời người từ xưa đến nay thì rõ. Tuy **Ứng** với **Câm** khác nhau nhưng bao giờ cũng đồng tương-đương cả hai : hễ tâm-ý con người phát **Câm** động ra, tức thì cái mãnh lực của **Ứng** tiếp xúc dội trả lại cũng bằng cái sức của **Câm** vậy.

Nhưng con người biết được sự **Báo-ứng** ấy là khi nào con người có cái đức-tánh tốt lành rồi kia, nghĩa là họ tự-tỉnh được mà biết xét đến lẽo quấy đường hư. v.v..

Cho nên trong lúc con người tự tỉnh thì nguồn sự **Câm-giác** phát động, trực thấy biết cái bản-năng (Instinct) rõ ràng, là bởi nhờ đức-tánh thiêng-liêng ; mà cái bản-năng ấy cốt-yếu do nơi lực lượng tâm-trí mà tạo nên hình-dạng của nó.

Chúng tôi xin thưa rằng : theo lời tóm luận ở đây, chúng tôi không bàn đến những cái nguyên-linh siêu-phạm nhập thánh (les Eléments divins) của con người, vì e phần nhiều ít kẻ ham-mộ quan-tâm đến, còn nếu muốn giải ra cho rộng thì ít nữa cũng phải biết đến sự thông-đồng với cõi Hư-linh (1), mà về vấn đề này chưa phải là bày-giải ở đây, nên chúng tôi nghĩ dường ấy sợ e nó không ăn nhập vào đề về sự **phát-động** của **Câm** (Le flux-Kan) và sự **phản-ảnh** của **Ứng** (L'influx de l'Ing), nên chúng tôi xin tạm gát môn-lý siêu-hình để luận vô cuốn **Đạo-giáo III**.

(1) Hoặc biết cách xuất thần (dédoublement) lên cảnh trung-giới (plan astral) mà giao tiếp với sanh linh trên ấy (Les habitants de ce plan). Hãy xem cuốn " Le plan astral " của ông C. W. Leadbeater. Có bán ở Edition adyar 4, Square Rapp. Paris (VII^e)

Ta cần phải biết sự **Báo-ứng** có khi mau khi chậm, khi báo-ứng nhãn tiền cho mình mang chịu lấy, khi thì báo-ứng về sau để cho con cháu và gia-tộc đồng chung chịu cả. Sự Báo-ứng nhãn tiền và về sau cũng mường-tượng như thuyết Luân-hồi quả Báo bên Phật giáo vậy.

Theo chánh-lý thì **Họa-Phước** không dính liếu và không do nơi quyền Đấng Hóa-công chỉ định. **Họa-Phước** ấy ở nơi sự **Cảm-ứng** mà ra ; nên chỉ Đức Đạo-Tổ ngài mới nói : « Họa-Phước vô môn duy nhơn tự triệu. Thiện ác chi báo như ảnh tùy linh. ». Tại sao có **Cảm-ứng** ? **quả báo** ? **Quả báo** đó là do nơi chí-ý và thể-chất hữu-hình của loài người tạo gây ra liên tiếp đời này qua đời kia ; cũng còn tại dục-vọng, thất-tình, lục-dục, phàm tâm chưa rửa sạch, nên chí-ý thường phát-động mới có sanh ra các sự thống khổ trên trường-đời nào là ganh ghét, cấu xé, giành giật bả lợi mỗi danh. v. v. . .

Còn luật **Báo-ứng** không khi nào ai tránh khỏi được, là tại loài người ham mê gây ác chường nào thì kết tạo thêm quả chường nấy, cho nên sự vay trả, trả vay, cái nợ tuần-huòn làm sao cho giứt. Nếu ta muốn sớm giứt, thì nợ đời ta chớ khá vay. Còn nợ đời ta muốn vay, thì lưới-trần ta đâu có khỏi, lưới-trần đâu ta có chung lọt khỏi thì kia hỏi thử lưới trên không đổ ai thoát khỏi dặng chằng ? (Thiên vông hkôi hkôi sơ nhi bất lậu) (1)

Nhưng ôi ! cái chí-ý ấy đã có sẵn rồi hồi khi loài người mới có sanh ra kia. **Cảm-ứng** phát hiện ra như sự **Thưởng** hay sự **phạt** tùy theo đều **lành** hay đều **ác**, cái đó là nó ở về hiện-tượng bề ngoài (2) thuộc về vật-thể (objet) chớ

(1) Đức-kinh chương 36, ở cuốn Đạo-giáo I

(2) Ở đây chúng tôi không bàn đến sự cảm-giác, quả-báo bề trong của loài người. Chúng tôi xin tạm-gát môn-lý siêu-hình để-luận vô quyền Đạo-giáo III.

không phải ở bề trong của cái **ứng**, cho nên con người suy-nghĩ tưởng-tượng thế nào thì cái **ứng** bao giờ nó cũng tiếp xúc giống theo, dầu sự thấy biết của con người đến bậc nào thì nó cũng tới bậc đó. Tóm lại thì cái điều kiện ấy tạo thành ra sự huyền-bí cao-xa đi từ chỗ **Cảm** đến chỗ **Ứng**.

Ở trên đây chúng tôi đã nói Thiên-ý (volonté divine) không bao giờ thưởng phạt ai dưới Trần-gian này hết. Tại sao lại vậy ? Cái thưởng phạt về sự công-bình Thiêng-liêng (Justice Infinie) không phải là không có ; đối với con mắt phàm thì không thấy chớ còn đối với người đắc đạo hiểu luật tuần-huân rõ thấu máy thiên-cơ biết rằng ở dưới Trần-ai này tại con người luyến mộng đường dục vọng mà gây ra các quả tạo thành ra biết bao nhiêu là kiếp luân hồi, lên lên xuống xuống, vay trả, trả vay rồi cuộc rồi cũng không thoát khỏi cái vòng **Quả báo** ! (Cycle karmique) Ôi ! rất đau thương thay mà cũng cảm động thay cho người chưa thấu lẽ Đạo ! Vì tại tiền căn cố kết nên oan gia nghiệp báo cứ gieo giống đời này qua đời kia mà phải cùng chung chịu kiếp Luân-hồi, sanh rồi tử, tử rồi sanh, lên rồi xuống, xuống rồi lên mãi nơi chốn Hồng-Trần là nơi muôn đầy giọt nước mắt (1) là chỗ vạn đều thống khổ !

Bởi vậy người học đạo, thường muốn lánh trần là vì chỗ đó, dầu cho họ còn ở đất tục mà tâm vẫn **Yên-tĩnh** (2) không cho cảm xúc các ngoại-giới tiếp vào, họ gìn giữ

(1) Ngày xưa Phật có nói : Nước mắt của chúng sanh đổ ra còn nhiều hơn nước biển !

(2) Người học đạo giữ tâm yên tĩnh là do ở câu : Mặc mặc mặc thần tiên từng thử đắc . . .

tưởng thật trong sạch, rửa bụi trần ai, chẳng dám **mộng**, vì sợ **Cảm** rồi sanh **động**, và tất một ngày kia thì phải có **Ứng**, phát hiện theo ngay, không thể nào tránh khỏi được.

Đó là do nơi cái chí-ý của người (volonté humaine) **phát huy trước** (cảm) rồi nó mới chuyển động vào các lần tư tưởng (Les formes-Pensées) (1) tốt hoặc xấu tùy theo tư tưởng nào hạp với nó thì nó cứ hít vào kể **quay trở lại trả cho** người tùy theo việc lành dữ mình đã kết trước khi. Ấy là cái **phản-động** lực (choc en retour), đó là cái **Ứng** rõ ràng vậy.

Cho nên cái gì thuộc về của người là cái đó ở phạm-nhân dính liú chỉ riêng cho người mà thôi; chứ nó không ăn nhập gì với Thiên-ý (volonté divine) bao giờ, vì tại mình gây thì mình chịu chứ phải Thiên-ý gây ra sao?

Song những các quả Trần đại sự như là thiên-tai, đất sụp, nước mất nhà tan thì do một phần ý định của Thiên-công tạo ra. Mà cái **Ứng** này muốn cho biết được không phải dễ gì đâu. Đó là cái bí-tàng của Vô-trụ (secret de la nature), dầu cho khoa học có giỏi gì đi nữa cũng không thể khám phá cho ra; vậy mà đối với người liễu Đạo rồi mới biết, chúng tôi chỉ bàn sơ qua mà thôi.

Về sau nếu như con người lần lần biết thức-tỉnh, biết cảm-xúc đến chỗ vô-cùng vô-tận kia mà ăn-năn nghĩ lại cái đời của người ở cõi thế không có gì hết, chừng đến khi đã giác-ngộ được cái giả-cảnh ở Hồng-trần là mộng-ảo, thì lúc đó càng không thiết đến cảnh sắc tạm-thời, mà chỉ ham mộ đến sự trường-cửu là cái **Đạo**, chừng là

(1) Xin coi cuốn *Les formes - Pensées* của ông L. W. Leadbeater thì rõ các lần tư tưởng.

đến thời-kỳ đã biết và đạt được cái lý-thuyết Hư-vô tuyệt-đích, mà bao giờ cái lý huyền-vi nó cũng vẫn tỏ ra một cách quái lạ phi-thường (monstrueux) Chúng ta không tài nào chuẩn-đích cho rõ-ràng về lẽ đó được ; nhưng mà con người vẫn ham-muốn tìm kim mải đặng cho biết, song chưa thể nào vượt ra khỏi cõi phàm-nhân, làm sao mà thông-hiểu đến cái nguyên-cội ấy cho được ; thế là cũng còn dục-vọng, cũng còn đua tranh, mà hai điều này là điều trái-ngịch với lẽ Tự-nhiên của Trời, vì Trời là Đấng siêu-hình trừu-tượng (abstrait) hư không trống lỗng (vide) ta không hề thấy, rồi làm sao biết ngài có sự vui hay sự buồn mà định chắc ; tuy nhiên vậy mà loài người đều có tánh giác-linh cũng cố rán tìm ra cho thấu mấy huyền vi hầu cho rõ về luật tuần-huần luân-chuyển, cùng sự vay trả **Báo-ứng** nhả tiền nơi cõi phàm-gian này mà hết thấy muôn loài vạn vật đều phải tùng theo cái luật Thiên-Diễn, còn các hình-thể vật chất ở cõi Trần là cảnh sắc tạm thời, giả cuộc ráo hết cho nên hằng biến thái dời dời luôn trong nháy mắt ! !

Than ôi ! Đời người là giấc Phù-du

Cõi Trần là mộng, cảnh tu trường-tồn !



LỜI KẾT-LUẬN

Khảo cứu các Đạo trên Thế-gian, tức là luận tới « **Điểm trung-tâm** » của các nhà Tôn-giáo. Vì các vị giáo-chủ vẫn là các nhà Triết-học chớ chẳng chi lạ, một là : nhờ sự **Thiên-tài** ; hai là : nhờ sự **uên-bác cao-thâm** (Học nhiều thấy rộng) ; ba là : nhờ sự **chơn-truyền** (Révélation), mới sắp ra giáo lý tin-diệu dạy dỗ chúng-sanh tránh vòng thống-khổ trần-ai.

Khi mấy vị giáo-chủ tịch rồi, truyền xuống lâu đời ; các môn-đồ tử-đệ muốn cho Đạo mình được nhiều người kính trọng mới đặt ra sự tích ly-kỳ của vị giáo-chủ, vẽ vờ thêm chuyện huyền hoặc không ai thấy, rồi biểu người tin theo. Bày việc nghi-thức hình-tượng bề-ngoài đủ thêm thấy kỳ quái. Vì mấy duyên do ấy mà « **Tôn-giáo cùng Triết-học** mới chia rẽ nhau ra ».

Nếu chúng ta muốn học Tôn-giáo mà cứ nghiên-cứu hoài những chuyện hình-thức, thì dầu có học trọn đời cũng vẫn ở ngoài thềm Tôn-giáo mà thôi. Bây giờ muốn mở cửa vào nhà, cho thấu rõ những chơn-lý huyền-vi thì phải nghiên-cứu từ câu nói, chuyện làm của các vị Giáo-chủ mới được.

Còn những cách-thức vẽ-vờ tô-điểm cho trang-nghiêm hay kỳ-quái của các môn-đồ Tôn-giáo, tuy có ít nhiều mê-tin mặc-dầu song cũng có chỗ lợi ; là : phương-cách để yên-lòng người bịnh-hoạn, cùng hạng người hẹp-tri nghĩ-suy. Nếu chúng ta thấy các điều mê-tin vật kia mà vội ghét

bỏ Tôn-giáo đi, cũng như chúng ta vội giết **hạc** đốt **Cầm** thì sự phong-nhả không còn chỉ là thú-vị.

Bởi lẽ đó mà trong bài kết-luận này, chúng tôi vì muốn tránh khỏi các điều dị-đoan mê-tin nên chúng tôi xin mời chư quý Độc-giả cùng chúng-tôi đi đến chỗ **cứu-cánh** và chỗ **học-vấn** triết-lý của Đạo-giáo ở hai trương sau đây thì rõ mọi điều thật-nghiệm chơn-lý tối cao của **Đạo** là thế nào ?

• •

I

Luận đến chỗ cứu cánh của nền Đạo-giáo (Đại-Đạo căn nguyên)

Đạo-giáo có từ hồi Tam-Hoàng theo học thuyết của Huỳnh-Đế mà Đức-Lão-Tử phát-minh lập thành nền Triết-học rất thâm-thâm vi-diệu lại rất huyền-bí cao-siêu.

Huỳnh-dinh-Kinh cũng do nơi đời đó mà xuất hiện Quyển sách thiết cử kỷ này tường thuật lời di giáo của Tam-Hoàng (1) bấy giờ gọi là **Hoàng-Đạo**. Mãi về sau đến rốt đời nhà Châu, thiên hạ loạn lạc mới có **Thánh-Nhơn** (2) xuất thế. Vị Thánh nhơn ấy là **Đức Lão-Tử Đạo-tổ** vậy. Ngài thấy đời điên đảo mới ra tay quây ngược lại bánh xe càn-khôn luân-chuyển (3) xướng ra lập thành « **Tiên-thiên đại-đạo** » mà vẫn hồi hạnh phú ngày xưa cho chúng-sanh học theo.

(1) Tam-Hoàng là : Thần-Nông, Phục-Hi, Huỳnh-Đế.

(2) Hễ Thánh-nhơn xuất thế thì lúc nhằm đời mạt kiếp loạn lạc nên vì Thánh-nhơn phải ra đời dựng vắn hồi nhơn loại vào đường chánh giác.

(3) Nơi bìa cuốn Đạo-Đức-Kinh chúng tôi cho xuất bản vào năm 1932 có hình Đức Đạo-Tổ quây bánh xe Càn-khôn cũng như Đức Phật chuyển Pháp-luân-xa vậy.

Vi thể mới có quyển « **Đạo-Đức-Kinh** » chép trên 5.000 lời Châu ngọc của Ngài phúng nhả. (Chúng tôi đã cho xuất bản và thích giải ở nơi quyển « **Đạo-giáo I** » rồi).

Khi đề bỏn **Đạo-Đức-Kinh** lại rồi thì ngài yên-hả nhẹ bước lánh khỏi vòng trần-tục, đem mình vào ẩn trong núi Côn-Lôn. (Kouen-lun). Thời các môn-đồ, hàng tử-đệ mới nhóm lại, lập thành một cái hội gọi là « **Liên-hoa Vô-vi hội** » sao lục tắc cả lời Thánh-Giáo di-truyền, lập ra luật-pháp thiên-điều. Chứng mới có quyển « **Cảm-Ứng-kinh** » của Đức Đạo-Tổ phát hiện nữa.

Thuở xưa Đức Đạo-Tổ xưng ra **Thiên-Đạo** là muốn cho nhơn-loại đều lập tánh quen mình theo lẽ **Tự-Nhiên**. Cái thú thiên nhiên hoan lạc là chỗ Giao-hòa của Vũ-Trụ vậy.

Có hai cái Yếu - điểm ở trong nền **Đại-Đạo** mà Đức Đạo-Tổ thường chú ý thận trọng và hay giảng luận ra cho người đời hiểu biết. Một là về : **Thiên Đạo-Vô-Vi**, hai là về : **Nhơn Đạo-hữu-Vi**.

1 — **Thiên-Đạo Vô-Vi** — Đây Đức Lão-Tử có nói như vậy : « *Kìa Trời kia là Đấng Tự-nhiên đó có làm gì đâu ?* » (Thiên-địa vô-vi như Tự - Nhiên) mà vẫn sanh-sanh, hóa-hóa muôn-loài. Hết thấy những sự-vật gì trong Vũ-Trụ nào là : sống chết, hiệp tan, nên hư, còn mất, đều phải ở dưới quyền lăng-lực Tự-nhiên sai khiến.

Nếu thuận với lẽ Tự-Nhiên thì còn, bằng trái với lẽ Tự-Nhiên thì phải bị tiêu-diệt.

2 — **Nhơn-đạo hữu-vi** — Đức Đạo-Tổ có luận về mặt này như vậy : « *Thuận theo Trời thì còn nghịch với Trời thì mất* » (Thuận thiên giả tồn, nghịch thiên giả vong) cho nên : Chỗ Hữu-vi của nhơn-đạo là : Vua Chúa, Quan quân, anh-hùng, hào-kiệt, Vĩ-nhân, vân vân... tạo ra hiến-pháp, dân-quyền, chủ-nghĩa, khéo-đẹp, phải quấy, tốt xấu, đủ các phẩm nghi-tiết là vật chẳng lành, chẳng hề trường-tồn.

Vì người ta giả mượn cái tên của nó, núp dưới bóng nó, bày trò lừa đảo, gạt gẫm mà gây ra lắm phen tàn-khốc thảm hại làm cho thêm rối rắm hơn-loại, khổ nảo cho chúng-sanh chớ không có ích gì cả.

Bởi vậy mới có gây ra: Chiến-tranh, Phạm-lội, Tà-dâm, bệnh-hoạn, đau đớn, chết non, thác yếu. Ấy đó là nghịch với lẽ Trời! Vậy bây giờ ta phải làm sao cho hợp thời? Nếu mỗi người đều chịu thực hành theo đường **Thiên-Đạo** tức là ăn ở theo **Đạo-Giáo**; ưa thích sự đẹp đẽ tự-nhiên, trong sự yên-ổn (hòa-bình), khinh rẻ những phường dối trá sùng mị, tìm lấy cái **Chơn** bỏ quách cái **Giả** thì:

*Đời Hoàng-kim (1) trước mắt đâu xa,
Cỏi Chơn-Phước không tìm cũng gặp.*



(1) Hoàng - kim thời - đại = là Thời - đại rất thái-bình thanh-trị trong lý-tưởng (âge d'or).

II

Luận đến chỗ học-vấn Triết-Lý Đạo-Giáo

Trong sự học-hỏi về khoa Triết-lý mà muốn cho hoàn-toàn thật rất khó - khăn mà biện bạch cho rõ ràng về cái thuyết **Nhân - Quả** của loài người. Song chúng tôi quyết cố đoạt cho được kỳ sở-vọng là nhờ gặp dịp may lạ lùng giữa lúc trào - lưu thế-giới ai ai cũng lo nghiên cứu về **Thuyết Hữu-Thần** (có Trời có Thánh-Thần).

Mặt nước đương phẳng lặng như tờ giấy trải trên khúc Trường-giang mà ta thử cầm một vật chi ném lên đó thì tự nhiên ta thấy làn (lăn) sóng vùn-vờ chiếu tủa màu ngọc-bích trắng giả, rồi trước nhỏ sau lớn, lan rộng ra cả khắp bốn phương trời ; đó là vì làn (lăn) sóng ấy nó nhờ có một cái dòng nước (thủy-triều) thông-lưu ra biển cả (océan); cái nguyên-tắc của Đạo nào khác (1).

Còn theo mặt đạo-đức thì chúng tôi chỉ luận về **Chơn-Lý** và **hoài-cổ** mà thôi, chớ chúng tôi cũng không dám tự cho là thông-lắm, thâm-uyên gì về chữ **Đạo**, bởi vì cái **Đạo** bao giờ nó cũng ở trong cõi trừu - tượng siêu - hình (abstrait métaphysique). Chúng tôi không có một cái thành-tích gì mà làm chuẩn - đích cho nó, vì thế cho nên chúng tôi biết bao nhiêu thì chúng tôi ráng đem ra mà luận bấy nhiêu ; được như thế, chúng tôi cũng vui lòng rồi.

Đương thời, các nhà học - giả nghe chúng tôi luận đến thuyết Siêu - hình (Métaphysique) thì làm gì không mỉm miệng cười, vì đời bây giờ phong-trào tân-học rõ-ràng ai ai cũng cạnh-tranh về vật - chất khoa-học. Khoa-học mỗi

(1) Ngày xưa ông Mạnh - Tử có câu nói : « Quan ư hải giả, nan vi thủy » nghĩa là : Nói đến Đạo-lý thì to lớn khó lắm, cũng như xem đến biển thì biết rằng làm hết phân-lượng nước là không phải dễ vậy.

ngày mỗi tăng tiến thì mỗi sự chi cũng đều cầu sự thiệt-nghiệm hữu - hình, nếu đem thuyết Hư - không vô hình huyền-diệu ra mà nói, tuy chẳng ai công-kích mà tự-nhiên nó cũng phá hoại êm lấy nó.

Theo ý chúng tôi đối với vạn vật trên trần-gian này, lẽ cái gì có « **Sanh** » thì phải có « **Tử** », có « **Động** » thì phải có « **Cảm** », có « **Cảm** » thì phải có « **Ứng** ». Bởi vậy về vấn-đề « **Sanh-Tử, Cảm-ứng** », ta phải tìm-kiếm cho rõ cái nguyên-nhơn từ đâu mà có. Xét ra cũng là một phương-diện chơn thật cho loài người, không phải đều vô bổ cho ta vậy.

Bởi thế nên ở đây chúng tôi xin bàn đến cái nguyên-tắc về thuyết « **Cảm-ứng** » nhân - tiên thật hiện ; chớ vấn-đề « **Tử-Sanh** » nó cũng còn ở trong khuôn-khổ cõi vô-hình (Monde invisible), chúng tôi sẽ khảo luận ở nơi một quyển sách khác.

Tại sao mà có « **Cảm-ứng** » ? — Là vì loài người sanh ra ở trên Vũ-trụ này bởi nơi cái « **Có** » có sanh (hữu hình); cho nên trước mắt ta hằng thấy biết bao nhiêu là sự khoái-lạc vui-vẻ đủ màu sắc của Hóa-Công bày trò; vì sự khoái-lạc vui vẻ đó, mà nó làm cho lòng phát-động mới có « **Cảm** » do sự cảm ấy nó làm cho con người phải đua tranh, phấn-đấu trên trường đời, giành cho được cái màu-sắc tuyệt-vời kia là mồi của Hóa - Công thử gặt, cho nên cái thân (xác-thịt) phải chịu lăn-lóc, giành-giữt đặng cho được thỏa tình dục-vọng, bất kể sự khổ-sở đón đau ! Rồi ra một mai nhanh-dâu đả xế, cội cỏ gần tàn, tinh-thần hao kém ; chừng mới ăn - năn nghĩ lại biết rằng : « **à tại mình lấy giây tơ trời buộc lấy mình vào chốn thành sâu biển-khổ** ». Đó là cái kết-quả « **ứng** » về sau của loài người vậy.

Than ôi ! Chừng đó vẫn-vơ, vơ-vẫn giữ mình tỉnh, giấc yên trí tìm đến cái « **Không** » của Tạo - Hóa, không có gì hết (Vô-Vi) thì đã muộn rồi. (1).

(1) — Vì lẽ đó mà người Tu-hành luyện Đạo cần lo trừ-tuyệt tất hết sự dục-vọng ham - muốn để cho lòng được êm lặng thì Thượng - Trí (corps mental) mới yên lặng.

Sự « **Cảm - ứng** » của con người phát - sinh là do nơi « **Lòng** » (Tâm) (1) tạo tác ra trước, rồi thân hình mới vận chuyển mà **hành-động** theo sau.

Bởi vậy dầu ở Tôn-giáo nào cũng đều trọng chữ « **Tâm** » mà thôi. Hễ lòng tưởng lành thì được sự lành trả cho (như người lương-thiện bao giờ có bị tù tội) ; còn lòng tính làm điều dữ thì bị họa-dữ (như kẻ côn-đồ tặc-đảng đâu có tránh khỏi vòng Pháp - luật ở Trần-gian) ; dường như ở chung nơi máy Thiên-Nhiên bắt buộc làm cho đúng lẽ công-bình theo cân Tạo-Hóa. Từ xưa đến nay đổ ai tránh khỏi luật Tuần - huòn của Trời - Đất. Các giống sinh-vật ở cõi Trần đều phải tùng y theo nhứt luật thiên-diễn, nên mới có câu : « **Ruộng dâu hóa bể** » (2) trước mắt ta hằng thấy.

Ta thử xét xem cái khoản thời-gian của đời người dưới thế này từ thuở mây xanh cho tới tóc bạc thì ta thấy biết bao nhiêu là sự **Nhân - quả Báo - ứng**. Cái cảm tình do theo cái cảm-giác mà sanh ra, như ăn đường thấy ngọt, ăn ớt thấy cay. **Cảm** là **Nhân**, **ứng** là **Quả** ; **Cảm** là **nguyên động-lực**, **ứng** là **bị động - lực** ; bởi vậy thiện cảm thì **Phúc ứng**, ác cảm thì **Họa ứng**.

Cái ngày giờ đã trải qua trên con đường Thiên-lý, thử hỏi coi cái sự Vô-minh của mình lầm-lạc vì cuộc đời đã được bao nhiêu ? Bị sự vô-minh lạc-lầm ở ngoài mới có đều Báo-Ứng ần-vi ở trong.

Sự **Báo - ứng** thì có mau, có chậm ; có khi báo-ứng nhân-tiền là cho mình mang chịu lấy ; có khi để lại đời sau.—Báo-Ứng nhân-tiền cũng như Hình chiếu bóng gần thì bóng vẫn hơn hình ; trả báo nhân tiền thì còn nhẹ. — Còn

(1) Trong chữ « **Cảm-Ứng** » có ần chữ **Tâm** ; mà chữ « **Trung-Thứ** » của Khổng-Giáo cùng chữ « **Từ-Bi** » của Phật-Giáo cũng đều có ần chữ **Tâm** cả. Thật là : « **Tam Giáo đồng nhứt lý** ».

(2) Ruộng dâu hóa bể là do nơi câu : « **Thương-hải biến vi Tang-diễn** ».

Báo-Ứng đời sao cũng như Hình chiếu bóng xa thì bóng dài hơn hình, nên cách trả báo về sau phải nặng hơn gia bội. — Chúng ta chớ khá vội trách Trời-Đất, vì có khi mình ở hiền-lành mà mắc họa ; còn người ở ác lại được hưởng phước (vì căn lành của họ chưa hết). Đó là Trời chưa vội báo-ứng, liền, là để cho người ăn - năn rồi sẽ giảm trừ. Lại có nhiều khi người lỡ làm ác vì hoàn-cảnh bắt buộc, chớ trong lòng không muốn tính sự ác ấy, nên chưa bị trả liền. Một việc ác mà bị trả gấp nơi nhãn-tiền là vì sự ác ấy xảy ra sau khi cái lòng đã quá toan-tính bấy lâu nay.

Chúng tôi xin nói mau rằng : nếu ai muốn về cõi **Niết-Bàn** hay **Thiên-Đường** là chỗ Hư-Không tịch-diệt thì phải lo « **làm lành lánh dữ** » đặng tránh cho khỏi hai đều « **Cảm** » và « **ứng** ».

Rõ ràng sự « **Cảm-ứng** » rất huyền vi thay !

Cảm *thương vạn vật động nơi lòng, (nhân)*

Ứng *trả nhãn-tiền đạo chí công (quả)*

Kinh-*Thánh Hiền-xưa lời dạy sẵn.*

Chung *cùng sửa tánh mới là thông.*

Cảm - Ứng - Kinh - Chung



Edition en Français

Kan - Ing

(Cẩm - Ưng - Kinh)

1934

PRÉFACE

Les pages suivantes n'aurient pas le moindre bon sens si l'on devait les comprendre à la lettre et d'une manière rationnelle. Lecteurs, elles ne vous apparaîtront claires et intelligibles que quand vous les aurez déchiffrées avec la clé de la foi laïque. Nous essaierons de transcrire le plus fidèlement possible les quelques idées de Thai-Thưong (1) exprimées dans le livre « **Cảm-ứng** » (2). C'est un philosophe oriental qui s'adresse à celui qui croit et pense que le « **Ciel** » est. Il le reconnaît personnellement par sa raison, comme cause première du monde puisqu'il s'est révélé à lui dans les mystères de sa vie propre et considère comme nécessaires les sanctions des actions humaines.

D'après lui, la conscience n'est que « la loi morale au dedans de nous », c'est-à-dire le sentiment du bien et du mal, le frein moral qui retient les esprits mal dirigés dans le droit chemin. Nos actions bonnes ou mauvaises ont toujours leurs réactions, lesquelles se traduisent par des peines ou de la joie. Il croit à la suprême justice et à la suprême bonté de l'Etre parfait qu'est le « **Ciel** ». Ce que nous faisons, même à l'insu de tout le monde, n'échappe pas à la sanction de la « **Toute Puissance** » qui, quoi que invisible et bien éloignée de nous, voit tout.

Dans tous les principes qu'il érigea en une discipline pour ses élèves, — discipline formée par un ensemble de maximes, de sentences, de préceptes qu'il énonçait dans différentes circonstances presque au hasard et sans aucun ordre logique — se retrouvent aussi ceux que professent des philosophes occidentaux : l'**Humanité**, la **Justice**, la **Tempérance**, les trois vertus cardinales existant

(1) — *Thai-Thưong* c'est le surnom du Maître vénéré Laotseu.

(2) --- *Cảm-ứng* ou *Cảm-ứng-kinh* (*Kan - Ing*) est le dernier livre de Laotseu.

en tout homme et constituant une sorte d'instinct qui le pousse à faire le bien.

Cette discipline est à proprement parler le dictamen de notre conscience souveraine.

Thái-Thượng déclara que notre mérite et notre grandeur dépendent de la droiture et de la pureté de notre conscience et du courage que nous mettons à obéir à ses ordres, à faire par conséquent notre devoir ; car c'est au nom de cette même conscience qu'on « coupe l'Humanité en deux et exclut du Bien tous ceux qui ont été condamnés par les Héros de la Conscience ».

Nous n'avons pas la prétention de faire ici une œuvre d'érudition. Modestes, nous ne visons qu'à vulgariser les idées si précieuses d'un grand penseur, qui, malheureusement, sont restées dispersées ou mal comprises.

Aussi serions-nous heureux de recueillir les avis éclairés de ceux de nos lecteurs qui auraient découvert des lacunes à combler.

Cholon, le 5 Mars 1934.

Nguyễn-hữu-Đắc

&

Châu-thiện-Tâm



Cảm - Ứng Kinh

(Kan - Ing)

Thái-Thượng distingue les **bonnes** et les **mauvaises** actions.

Après avoir énuméré ce que l'homme doit faire pour obtenir la grâce du « **Ciel** », il souligne nettement ce que l'homme ne doit pas faire eu égard à son salut et au nom de sa haute nature éclairée.

CHAPITRE I

La loi du Cảm - Ứng

Thái-Thượng a dit :

« **Le Bonheur** ou le **Malheur** ne courent pas après l'homme. C'est plutôt lui qui en est le propre artisan, qui va vers eux et qui se les attire. De ses **actes bons** ou **mauvais**, résultent nécessairement des conséquences **heureuses** ou **néfastes** qui en sont inséparables comme l'**objet** et l'**ombre** qu'il produit.

« Il existe des **forces invisibles** qui exercent, d'une façon permanente, un contrôle serré sur les actes de l'homme pour le récompenser ou le châtier comme il convient.

« En outre, dans chaque homme résident **trois esprits conseillers** dénommés « **Hộ-mạng Bắc-đầu thần-quan** » dont le siège se trouve à la tête et **trois autres esprits** « **Tam-thi-Thần** » dont le siège est dans le corps même. Ils enregistrent ses moindres actes pour en rendre compte au Ciel pendant les jours Canh - thân où se tient une audience céleste au cours de laquelle sont jugés les hommes.

« Vers la fin de chaque mois lunaire, le **génie du foyer** « **Thần-Táo** » monte au Ciel et fait, lui aussi, son rapport sur ce qui se passe sur la terre.

« Suivant la gravité des fautes commises par chacun de nous, les peines seront prononcées, lesquelles consistent à diminuer sa richesse et à abréger sa vie d'un « **Kỷ** » (12 ans) ou d'un « **Toán** » (100 jours).

« Selon la valeur des bienfaits accomplis, les récompenses seront accordées : honneurs et fortune.

« **Ainsi, aucun de nos actes ne passe inaperçu au Ciel** »

*
*
*
CHAPITRE II

Bonnes Actions

—❦—
Thái-Thượng a dit :

« **Il faut marcher dans le droit chemin et s'écarter du mauvais ; ne jamais tromper soi-même ; pratiquer toujours la vertu pour être digne de gagner le domaine de l'immortalité.**

« Pour se rapprocher de la « **Perfection** », on doit aimer tous les êtres de la terre, observer la droiture morale, chercher à purifier son cœur, respecter les générations passées et penser à la postérité.

« Autant que possible, soutenons les faibles et protégeons les malheureux sans appui. Il faut être déférent à l'égard de la vieillesse et utile à la jeunesse, avoir pitié des orphelins et des veuves.

« Savoir pardonner les fautes grossières commises par nos semblables ; les féliciter de leurs actes de vertu ; les tirer de la misère, les préserver des dangers, tels sont les devoirs d'un homme.

« Celui qui se réjouit du succès des autres ou partage leur douleur est aussi digne d'éloge que celui qui ne divulgue pas à dessein les défauts d'autrui pour faire valoir ses propres mérites.

« Luttons de toute notre force contre le mal et unissons-nous pour faire le bien.

« Résignons-nous à supporter le mépris sans rancune, à céder la meilleure part aux autres, et à faire le bien pour le bien.

« Agir dans ce sens, c'est accomplir de bonnes actions. Des réactions bienfaisantes aident et protègent celui qui les pratique et lui procurent de la satisfaction personnelle. »

CHAPITRE III

Mauvaises Actions

Thái-Thượng a dit :

« Pour pouvoir entrer dans l'immortalité et mériter une place au « palais du Ciel » l'homme doit éviter un grand nombre de fautes plus ou moins graves.

« Calomnier les personnes sérieuses, détester les bonnetes et les sages, railler les infirmes, se moquer des vieillards, mépriser ses maîtres et ridiculiser ses camarades, c'est se conduire contre la morale en blessant la vertu.

« Il ne faut jamais obéir à ses instincts égoïstes : on ne doit pas chercher à tromper les ignorants, exploiter la crédulité publique, accuser les innocents, désirer par envie ou jalousie la perte de ses semblables ou les précipiter dans l'abjection.

« Il ne faut pas se vanter pour réussir dans ses projets, s'occuper de ses intérêts personnels au détriment des intérêts de la collectivité, s'attribuer le mérite des autres.

« S'unir dans un but malfaisant, se laisser aller à la violence et abuser de son autorité pour maltraiter les inférieurs, semer la terreur, accorder des faveurs aux indignes, punir les innocents, se décharger sur un autre de ses propres fautes, tuer l'ennemi sans défense, garder rancune même contre les morts, faire périr les prisonniers, exiler les

hommes droits, opprimer les faibles, pratiquer la concussion, donner tort au juste et raison à l'injuste, ce sont là de mauvaises actions qui révoltent la Conscience.

« On ne doit pas persister dans ses fautes, ignorer ce qu'on doit retenir ou abandonner, dépouiller les faibles pour s'enrichir à leurs dépens, flatter les grands et leur obéir aveuglement, persister dans sa haine contre quelqu'un, oublier les bienfaits reçus, regretter ce qu'on a donné, s'approprier de ce qui nous est prêté, implorer le pardon d'une faute sans la regretter, rendre le mal pour le bien, ambitionner une gloire qu'on ne mérite pas, discréditer les autres, abuser de sa force pour opprimer son prochain, ruiner les gens pour accaparer leurs biens, grossir sa fortune par le vol, chercher à perdre les autres pour se défendre, diminuer les autres pour s'élever, échanger ce qui est mauvais contre ce qui est bon.

« Il ne faut pas se montrer méchant et cruel. On ne doit pas ainsi tourmenter, blesser tuer les hommes, incendier les maisons, maltraiter les animaux, tuer en dehors des cérémonies des volailles et des bestiaux. On ne doit pas aussi aller à la chasse au gibier et aux oiseaux, détruire les insectes, dénicher, boucher les terriers, tuer les femelles en parturition.

« On ne doit pas gaspiller les céréales, commettre des ravages, détruire les graines qui germent, déraciner sans motifs les plantes, empoisonner l'eau des sources, déboiser les forêts, brûler les herbes au printemps.

« Il ne faut pas agir contrairement à la logique et à la loi. On ne doit pas ainsi déjouer les beaux projets et détruire les travaux d'autrui, casser les instruments professionnels pour les rendre inutilisables, faire usage des fausses mesures, désirer le malheur et l'exil de ceux qui sont heureux et glorieux, convoiter les jolies femmes et jeunes filles qu'on connaît, espérer les choses qui dépassent ses moyens, souhaiter la mort des bienfaiteurs, éprouver de la haine pour la personne qui nous refuse une faveur, chercher à

s'élever audessus de sa condition et de sa force par des moyens malhonnêtes, mettre son intelligence et sa force au service de son égoïsme, être orgueilleux et hypocrite, inculquer des idées superstitieuses et malsaines à la masse, usurper par ruse le bien d'autrui, s'enrichir par la concussion et s'en targuer, user d'intrigues pour s'élever au-dessus des autres.

« Il ne faut pas se montrer ingrat, insociable et violent. On ne doit pas ainsi médire de sa propre famille, diviser les siens, avoir de la haine contre ceux qui vous ont élevés, désobéir et manquer de respect au père, à la mère et aux aînés de la famille, délaisser les siens et s'occuper des étrangers, négliger ce qui est ancien pour ce qui est nouveau, rompre avec les traditions des ancêtres, être un mari indigne, écouter les mauvais conseils des femmes, être une femme méchante infidèle impolie, usurper de force le patrimoine d'autrui, semer le désaccord dans les ménages.

« Il faut respecter les Traditions sacrées : On ne doit pas maudire le « Ciel », le vent, la pluie (1) et les étoiles filantes (2), s'exclamer à la vue de l'arc-en-ciel (3) mépriser les dieux de l'eau et du feu (Bà-thủy và Hỏa-Thần), crier, s'irriter, se dissiper au lever du soleil et pendant les jours sacrés, brûler des josticks avec du feu que donne le bois sale, se livrer à des manœuvres obscènes à la faveur des ténèbres, prendre le « Ciel » à témoin pour affirmer la vertu qu'on n'a pas, attribuer aux sages des actions et paroles indécentes ».

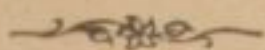
(1) Les orientaux considèrent la foudre, la pluie, le vent comme des divinités.

(2) Les Laïques orientaux prennent ces phénomènes pour des appa-

(3) ritions des Esprits supérieurs.

CHAPITRE IV

Conclusion



« Quand on a **l'intention** de faire le bien ou le mal mais que même si l'occasion ne s'est pas encore présentée, on est déjà **hanté par l'Esprit** du bien ou celui du mal. — **L'intention** vaut **l'action**.

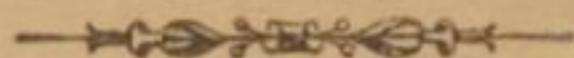
« Un homme méchant qui sache **se repentir** et se corriger en pratiquant le bien sera **recompensé**. Le **malheur** qui devait être la conséquence de sa méchanceté primitive **s'est changé en bonheur** ».

Telles sont les dernières paroles de Thái-Thượng, lesquelles constituent la conclusion de son dernier livre.

Fin



MỤC LỤC



	Trương số
Tựa	2
Lời nói đầu	5
Luận về mối chuẩn-thăng của sự Cảm-Ứng . .	7
Cảm-Ứng kinh	18
Luật Cảm-Ứng	18
Luật Hóa-công	19
Luật Âm-chất	19
Luật Quả-Báo	20
Luật-giáo Thiên-đ ều	24
Cảm-Ứng tóm luận	26
Lời kết-luận	31

Kan-Ing en Français

TABLE DES MATIÈRES

Préface.	40
La loi du Kan-Ing (Cảm-Ứng)	42
Bonnes actions	43
Mauvaises actions	44
Conclusion	47

Mars 1934

NÊN ĐỀ Ý :

Muốn thơ từ giao-thiệp về các tin tức chi xin gửi ngay cho Ông Nguyễn - hữu - Đắc Directeur de l'Ecole de Long-thành. Avenue de le Marne Cholon hay là : Ông Châu-thiện-Tâm Ex : Instituteur à Châudoc.

Sắp xuất bản

ĐẠO-GIÁO

Quyển III

NHÀ XUẤT BẢN :

BẢO-AN ĐẠO-ĐỨC THƠ-XÁ

N° 10, Avenue de la Marne — CHOLON.

Thơ từ và Mandat xin gửi cho :

Nguyễn-hữu-Dắc

Tổng-lý Bảo-An — Cholon